

HƯỚNG DẪN
Công tác khoa giáo năm 2026

Thực hiện Hướng dẫn số 41-HD/BTGDVTW, ngày 19/12/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về công tác Khoa giáo năm 2026; căn cứ Chương trình nhiệm vụ công tác năm 2026, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn công tác khoa giáo năm 2026, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp các cấp uỷ, tổ chức đảng, các ngành khoa giáo và cơ quan liên quan xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm công tác khoa giáo năm 2026, qua đó nâng cao hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đối với các lĩnh vực: Khoa học công nghệ (KH-CN), môi trường và công tác trí thức; giáo dục và đào tạo (GD&ĐT); y tế, dân số, thể dục thể thao, gia đình và trẻ em và các lĩnh vực liên quan khác (*sau đây gọi tắt là lĩnh vực khoa giáo*); chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo, góp phần triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ngay từ năm đầu nhiệm kỳ.

- Nâng cao chất lượng tham mưu của khối khoa giáo theo hướng dài hạn, phát huy vai trò nghiên cứu, dự báo, dẫn dắt chính sách trước những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh trong bối cảnh phát triển nhanh của KH-CN, chuyển đổi số, biến đổi cơ cấu dân số, yêu cầu phát triển đột phá GD&ĐT, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phát triển con người toàn diện; qua đó góp phần định hướng thống nhất nhận thức, tạo nền tảng cho việc hoạch định và tổ chức thực hiện các chủ trương lớn của Đảng trong lĩnh vực khoa giáo.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai công tác khoa giáo năm 2026 phải bảo đảm thiết thực, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác khoa giáo; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trong toàn hệ thống chính trị.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

- Tập trung tham mưu, định hướng và hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa giáo gắn chặt với yêu cầu cụ thể hóa Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trọng tâm là tham mưu cho cấp uỷ xây dựng và triển khai chương trình hành động thực hiện các chủ trương lớn, mang tính đột phá về phát triển GD&ĐT, KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Chủ động theo dõi, tổng hợp, phân tích và dự báo tình hình, tổ chức sơ kết, đánh giá thực chất kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện khó khăn, bất cập từ cơ sở để kịp thời tham mưu định hướng, đề xuất, kiến nghị giải pháp tháo gỡ đối với các vấn đề phát sinh liên quan đến kinh tế số, xã hội số, không gian mạng, tác động của trí tuệ nhân tạo, biến đổi khí hậu, nguồn nhân lực... đối với đời sống kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo, y bác sĩ; xác định đây là lực lượng nòng cốt trong tham gia xây dựng chủ trương, phản biện chính sách, chuyển giao tri thức, đào tạo nguồn nhân lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tăng cường công tác dân vận trong đội ngũ trí thức, nhất là trí thức trẻ, trí thức khởi nghiệp và trí thức người Cao Bằng ở nước ngoài và các tỉnh, thành phố trên cả nước; củng cố niềm tin, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và cống hiến cho sự phát triển của quê hương, đất nước.

- Tham mưu định hướng nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đổi mới giáo dục và giáo dục nghề nghiệp, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân, công tác dân số, gia đình, trẻ em, an toàn thực phẩm; về bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai, bảo hiểm y tế và rèn luyện thể chất. Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể trong giám sát, phản biện xã hội, phát hiện và nhân rộng các mô hình hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

- Công tác kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực khoa giáo cần được các cấp uỷ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chức năng tham mưu, định hướng tư tưởng và phối hợp của Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh; Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ các xã, phường. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng liên quan đến KHCN, GD&ĐT, y tế, thể thao và các lĩnh vực liên quan. Qua đó, góp phần làm rõ mức độ kịp thời, đầy đủ và hiệu quả của việc học tập, tuyên truyền nghị quyết; chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tài liệu tuyên truyền; trách

nhệm và sự chủ động của cấp uỷ trong xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức tuyên truyền và triển khai các chủ trương lớn của Đảng về đột phá phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT; chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; xây dựng gia đình, phát triển thể dục thể thao và phát triển bền vững. Trọng tâm là giám sát trách nhiệm của cấp uỷ trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, giáo dục, tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; vai trò chủ động của Ban tuyên giáo và dân vận, Ban xây dựng Đảng trong nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội; việc phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai các chủ trương, phong trào, đề án liên quan đến lĩnh vực khoa giáo, kịp thời phát hiện, giới thiệu và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, giám sát cần chú trọng việc phát hiện sớm những vấn đề mới, vấn đề khó, nhạy cảm nảy sinh trong quá trình triển khai các chủ trương của Đảng về lĩnh vực khoa giáo, nhất là các vấn đề liên quan đến không gian mạng, tác động của KH-CN mới, trí tuệ nhân tạo AI; các vấn đề xã hội được Nhân dân đặc biệt quan tâm trong GD&ĐT, y tế, văn hoá, môi trường, dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Trên cơ sở đó, kịp thời tham mưu cấp uỷ chỉ đạo xử lý, định hướng dư luận, không để phát sinh điểm nóng, bị động hoặc lúng túng trong chỉ đạo.

- Bên cạnh kiểm tra, giám sát, cần kết hợp chặt chẽ với hoạt động khảo sát thực tiễn tại cơ sở nhằm đánh giá thực chất việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong lĩnh vực khoa giáo; làm rõ những khó khăn, điểm nghẽn trong cơ chế phối hợp, tổ chức thực hiện và công tác tuyên truyền, vận động. Qua kiểm tra, giám sát và khảo sát, ban tuyên giáo và dân vận, Ban xây dựng Đảng chủ động tổng hợp, phân tích, tham mưu đề xuất với cấp uỷ các giải pháp đồng bộ, khả thi, góp phần nâng cao hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trong tình hình mới.

3. Công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

3.1. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

- Đánh giá 02 năm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 23/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Tổng kết 02 năm thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Kế hoạch số 465-KH/TU, ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Kế hoạch số 246-KH/TU, ngày 31/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị.

3.2. Lĩnh vực xã hội

- Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

- Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

- Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện công tác phối hợp theo Quyết định số 238-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XII¹

- Các ngành trong khối khoa giáo; Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ các xã, phường tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp theo Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XII nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc công tác khoa giáo. Trọng tâm là tăng cường trao đổi thông tin hai chiều, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu xử lý những vấn đề nổi cộm, bức xúc Nhân dân quan tâm, bảo đảm sự thống nhất giữa chủ trương của Đảng và việc tổ chức thực hiện trong thực tiễn. Trên cơ sở đó, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục rà soát, ký kết và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp giai đoạn 2026 - 2030 với cơ quan nhà nước cùng cấp và các ban, ngành liên quan bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, địa phương trong công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực y tế, dân số, văn hoá, thể dục, thể thao, gia đình và trẻ em; đồng thời tăng cường công tác nắm bắt, phân tích và định hướng dư luận xã hội, kịp thời phát hiện, tham mưu giải quyết những vấn đề mới nảy sinh. Chủ động phối hợp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin giả, sai sự thật liên quan đến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực khoa giáo, góp phần giữ vững ổn định tư tưởng và tạo sự đồng thuận xã hội.

¹ Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm (viết tắt là *Quyết định số 238-QĐ/TW*).

5. Tổ chức hội nghị, tọa đàm, tập huấn

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm công tác khoa giáo năm 2026 và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, các ngành trong khối khoa giáo, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy các xã, phường tham mưu phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm phục vụ công tác tham mưu, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trong lĩnh vực khoa giáo nhằm đánh giá đúng thực trạng, làm rõ những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, xác định nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đổi mới phương thức tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện trong thời gian tới. Việc tổ chức các hoạt động này cần bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng trọng tâm, tránh hình thức, trùng lặp, bám sát yêu cầu tại Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

6. Tổ chức giao ban công tác Khoa giáo

Căn cứ tình hình thực tế, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành trong khối khoa giáo tổ chức giao ban ở cấp tỉnh; Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy các xã, phường phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức giao ban ở địa phương, đơn vị (6 tháng/lần).

Nội dung giao ban tập trung đánh giá các nội dung: (1) Công tác tham mưu cho cấp ủy định hướng công tác khoa giáo tại địa phương, đơn vị; (2) Công tác phối hợp của Ban Tuyên giáo và Dân vận và các ngành trong khối khoa giáo; (3) Kết quả nổi bật các lĩnh vực khoa giáo tại địa phương, đơn vị; hạn chế, nguyên nhân; những vấn đề đặt ra; (4) Thông nhất đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng về công tác khoa giáo.

7. Một số nội dung trọng tâm chỉ đạo, định hướng thực hiện công tác Khoa giáo từng lĩnh vực và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo cần tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện (xem phụ lục 01, 02 gửi kèm).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì tham mưu, phối hợp định hướng, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ công tác khoa giáo năm 2026. Nắm tình hình hoạt động của các đơn vị, địa phương tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trong các lĩnh vực khoa giáo, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

- Phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đánh giá tình hình, kết quả phối hợp thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW và đề ra nhiệm vụ phối hợp cho thời gian tiếp theo.

- Tham mưu cho Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo.

2. Đề nghị Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tiếp tục phối hợp chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung về lĩnh vực khoa giáo để chỉ đạo các ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành trong việc chuẩn bị nội dung và phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ tham mưu cho Tỉnh uỷ thực hiện việc tuyên truyền, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị về lĩnh vực khoa giáo theo kế hoạch của Tỉnh uỷ.

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nội dung phối hợp thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

3. Các ngành Khoa giáo; Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ các xã, phường

Tham mưu cho cấp uỷ chỉ đạo triển khai Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện có hiệu quả, thiết thực các chương trình, kế hoạch công tác của các cơ quan, đơn vị theo sự chỉ đạo của cấp uỷ; quan tâm tham mưu chỉ đạo nhân rộng mô hình, cách làm hay, hiệu quả theo các lĩnh vực; duy trì, nâng cao chất lượng giao ban công tác khoa giáo; góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, cụ thể hoá hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ bằng các chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong hệ thống tổ chức ở các cấp trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về các lĩnh vực công tác khoa giáo. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ, hội viên đối với việc triển khai, thực hiện các chương trình, chính sách, giải pháp của tỉnh, của ngành, của địa phương về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; những vấn đề phát sinh trong các lĩnh vực khoa giáo, các vấn đề xã hội nảy sinh trong phạm vi hoạt động của tổ chức. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trong lĩnh vực khoa giáo.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ các xã, phường, các ngành khoa giáo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, 9 tháng hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện công tác Khoa giáo về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ (*qua báo cáo kết quả công tác tuyên giáo và dân vận định kỳ*). Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện công tác khoa giáo năm 2026 và gửi về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ chậm nhất ngày

10/11/2026 (theo đề cương tại phụ lục 03 gửi kèm) để tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ (qua phòng Khoa giáo, Văn hoá - Văn nghệ, điện thoại 02063.955.626).

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (b/c),
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c),
- Các ngành Khoa giáo,
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ các xã, phường,
- Lãnh đạo Ban,
- Các phòng chuyên môn thuộc Ban,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ.

TRƯỞNG BAN

Nông Thanh Tùng



(Quét mã QR để tải tài liệu liên quan)

Phụ lục 01

Một số nội dung trọng tâm chỉ đạo, định hướng thực hiện công tác Khoa giáo từng lĩnh vực (Kèm theo Hướng dẫn số 12-HD/BTGDVTU, ngày 31/12/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

1. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Tham mưu cấp ủy xác định rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng, cấp thiết trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 23/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Trong đó, tập trung tham mưu xây dựng và triển khai chương trình hành động, kế hoạch của cấp ủy về thực hiện các chủ trương lớn, đột phá phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; tuyên truyền, giáo dục, tạo thống nhất cao về nhận thức trong toàn xã hội đối với vai trò của KH-CN và đổi mới sáng tạo như động lực trung tâm của phát triển; chủ động theo dõi, tổng hợp, phân tích và dự báo tình hình, tổ chức sơ kết, đánh giá thực chất kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện khó khăn, bất cập từ cơ sở để kịp thời tham mưu định hướng, đề xuất kiến nghị, giải pháp tháo gỡ đối với các vấn đề phát sinh liên quan đến kinh tế số, xã hội số, không gian mạng, tác động của trí tuệ nhân tạo... đối với đời sống kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục tham mưu cấp ủy thực hiện và cụ thể hóa, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của đội ngũ trí thức để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (BCHTW) Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 20-KH/TW, ngày 28/11/2023 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám BCHTW Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 318-KH/TU, ngày 05/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức; kịp thời tham mưu, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới và Kế hoạch số 246-KH/TU, ngày 31/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào “Bình dân học

vụ số” và Kế hoạch số 465-KH/TU, ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tiếp tục triển khai các mô hình điểm về chuyển đổi số; khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số” tỉnh Cao Bằng (<https://binhdanhocvuso.caobang.gov.vn/>); tăng cường phối hợp tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng Phong trào góp phần nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng số cho mọi tầng lớp nhân dân với tinh thần cách mạng, phương châm toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau.

2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tham mưu cấp uỷ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 28/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GD&ĐT và Kế hoạch số 43-KH/TU, ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW theo Hướng dẫn số 10-HD/BTGDVTU, ngày 29/12/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ; trong đó tập trung phổ biến, quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành giá trị con người Việt Nam thời đại mới; phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong GD&ĐT.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông và Kế hoạch số 332-KH/TU, ngày 16/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW. Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Tham mưu với cấp uỷ các cấp xây dựng kế hoạch, chương trình hành động nhằm triển khai hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW, chú trọng gắn với việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCHTW Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 382-KH/TU, ngày 31/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW. Trong đó, tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục, tuyên truyền những kết quả to lớn đã đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Tham mưu với cấp uỷ các cấp xây dựng kế hoạch, chương trình hành động nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đã chỉ ra trong Kết luận số 91-KL/TW.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư khóa XIII về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và Kế hoạch số 375-KH/TU, ngày 10/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 37-CT/TW, đặc biệt tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn; về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và sự chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tham mưu với cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch, chương trình hành động nhằm triển khai hiệu quả Chỉ thị số 37-CT/TW gắn với việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn đối với các trường sau khi thành lập và tổ chức, vận hành theo quy định 11 trường phổ thông nội trú liên cấp tại 11 xã biên giới (*trước ngày 30/8/2026*). Hướng dẫn, tổ chức rà soát và tham mưu xây dựng kế hoạch sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đảm bảo các nguyên tắc theo hướng dẫn tại Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT, ngày 02/10/2025 của Bộ GD&ĐT. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thông báo danh mục sách giáo khoa từ lớp 6 - đến lớp 12 được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại các Quyết định của UBND tỉnh¹ đến các giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh theo đúng quy định.

3. Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Cấp ủy, chính quyền tiếp tục quan tâm chỉ đạo tổ chức bộ máy của trạm y tế xã đáp ứng yêu cầu phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cơ bản cho nhân dân trên địa bàn.

- Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của cấp ủy, đơn vị, địa phương và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Kế hoạch số 40-KH/TU, ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, bảo đảm đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW theo Hướng dẫn số 11-HD/BTGDVTU, ngày 29/12/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; triển khai đồng bộ nhiều hoạt động thiết thực nhân “Ngày sức khỏe toàn dân” 07/4 hằng năm.

¹ Quyết định số 573/QĐ-UBND, ngày 07/5/2025 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 10, lớp 11, lớp 12 sử dụng từ năm học 2025 - 2026 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 574/QĐ-UBND, ngày 07/5/2025 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 sử dụng từ năm học 2025 - 2026 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Tham mưu cấp uỷ xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW¹, gắn việc triển khai, tuyên truyền Chỉ thị số 52-CT/TW với Nghị quyết số 72-NQ/TW. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế (theo hộ gia đình), phấn đấu đến năm 2026 đạt trên 97% dân số và tiến đến năm 2030 đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và Kế hoạch số 324-KH/TU, ngày 26/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW. Trong đó, tập trung tham mưu các nội dung trọng tâm sau: Cụ thể hóa chủ trương của Đảng về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em sát với thực tiễn địa phương; xác định trách nhiệm cụ thể của các cấp uỷ đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; phát triển hệ thống phúc lợi xã hội cơ bản, cung cấp dịch vụ xã hội cho trẻ em liên thông, chất lượng và hiệu quả; bảo đảm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em từ sớm, liên tục, toàn diện; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quyền và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Kết luận số 86-KL/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư khóa XIII về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 428-KH/TU, ngày 27/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 86-KL/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư. Tập trung tham mưu đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục; xác định trách nhiệm và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam, góp phần bảo tồn, phát triển kho tàng y học dân tộc, truyền thống và bản sắc văn hóa Việt Nam; quy hoạch, phát triển vùng nuôi, trồng dược liệu theo quy mô công nghiệp, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc và bảo đảm an ninh, an toàn dược liệu.

4. Lĩnh vực xã hội

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tham mưu cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh:

- Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới và Kế hoạch số 194-KH/TU, ngày 04/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực

¹ Dự kiến sẽ ban hành đầu năm 2026.

hiện Chỉ thị số 17-CT/TW. Trong đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới phương thức phổ biến, ứng dụng chuyển đổi số để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, Nhân dân về an toàn thực phẩm; đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm.

- Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 342-KH/TU, ngày 09/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW. Trong đó, tập trung tham mưu các nội dung trọng tâm sau: Xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thể dục thể thao; tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về thể dục, thể thao; tăng cường vai trò của các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng công nghệ số xây dựng các kênh truyền thông về thể dục, thể thao.

- Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Kế hoạch số 364-KH/TU, ngày 29/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 81-KL/TW. Trong đó, tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn xã hội về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường theo xu thế chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, các bon thấp, kinh tế tuần hoàn phục hồi hệ sinh thái theo Hướng dẫn số 03-HD/BTGDVTU, ngày 13/10/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, thực hiện chuyển đổi xanh và phát triển bền vững đất nước.

- Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu của BCHTW Đảng về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch số 500-KH/TU, ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW. Trong đó, tiếp tục tập trung đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, tận dụng nền tảng số nhằm truyền tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số.

Phụ lục 02:

Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo cần tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện
(Kèm theo Hướng dẫn số 12-HD/BTGDVTU, ngày 31/12/2025
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

1. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

1.1. Văn bản của Trung ương

(1) Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 20-KH/TW, ngày 28/11/2023 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

(2) Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW.

(3) Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của BCHTW Đảng khóa XI về phát triển KHCN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

(4) Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

(5) Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia, đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

(6) Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Văn bản của tỉnh

(1) Kế hoạch số 318-KH/TU, ngày 05/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

(2) Kế hoạch số 137-KH/TU, ngày 09/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa

học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

(3) Kế hoạch số 400-KH/TU, ngày 24/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của BCHTW Đảng khoá XI về phát triển KHCN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

(4) Kế hoạch số 246-KH/TU, ngày 31/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

(5) Kế hoạch số 394-KH/TU, ngày 25/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia, đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

(6) Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 23/12/2025 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

2.1. Văn bản của Trung ương

(1) Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

(2) Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(3) Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

(4) Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về Đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

(5) Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCHTW Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

(6) Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

2.2. Văn bản của tỉnh

(1) Kế hoạch số 387-KH/TU, ngày 04/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

(2) Kế hoạch số 259-KH/TU, ngày 20/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(3) Kế hoạch số 332-KH/TU, ngày 16/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

(4) Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc giải quyết tình trạng thiếu giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(5) Kế hoạch số 375-KH/TU, ngày 10/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư khóa XIII về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

(6) Kế hoạch số 382-KH/TU, ngày 31/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCHTW Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

(7) Kế hoạch số 43-KH/TU, ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân

3.1. Văn bản của Trung ương

(1) Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

(2) Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

(3) Kết luận số 86-KL/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam.

(4) Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

(5) Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

3.2. Văn bản của tỉnh

(1) Kế hoạch số 287-KH/TU, ngày 02/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

(2) Kế hoạch số 324-KH/TU, ngày 26/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

(3) Kế hoạch số 428-KH/TU, ngày 27/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 86-KL/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam.

(4) Kế hoạch số 40-KH/TU, ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

4. Lĩnh vực Xã hội

4.1. Văn bản của Trung ương

(1) Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

(2) Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

(3) Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

(4) Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

(5) Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(6) Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

(7) Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 BCHTW Đảng khóa XI về chủ động biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

(8) Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCHTW Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

4.2. Văn bản của tỉnh

(1) Chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 13/7/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

(2) Kế hoạch số 97-KH/TU, ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

(3) Kế hoạch số 194-KH/TU, ngày 04/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

(4) Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 27/02/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(5) Kế hoạch số 342-KH/TU, ngày 09/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

(6) Kế hoạch số 364-KH/TU, ngày 29/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương khóa XI về chủ động biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

(7) Kế hoạch số 500-KH/TU, ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCHTW Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Phụ lục 03:
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác Khoa giáo năm 2026
(Kèm theo Hướng dẫn số 12-HD/BTGDVTU, ngày 31/12/2025
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

1. Đặc điểm tình hình

Những thuận lợi, khó khăn, thách thức tác động đến công tác khoa giáo trong năm 2026 và tình hình tư tưởng của đội ngũ trí thức.

2. Kết quả công tác khoa giáo

2.1. Công tác tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

- Số lượng văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.
- Đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

2.2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

- Số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng (định kỳ, đột xuất); khái quát kết quả của các cuộc kiểm tra, giám sát.
- Những cơ quan, đơn vị, cá nhân có sự sáng tạo, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo.

2.3. Công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

Đánh giá khái quát tình hình sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

2.4. Thực hiện chương trình phối hợp theo Quyết định số 238-QĐ/TW của Ban Bí thư khoá XII

- Số lượng và tên các chương trình phối hợp.
- Đánh giá quá trình tổ chức thực hiện, kết quả các chương trình phối hợp đã thực hiện.

2.5. Tổ chức hội nghị, tọa đàm

- Số lượng các cuộc hội nghị, tọa đàm đã thực hiện.
- Đánh giá kết quả các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm đã thực hiện.

2.6. Mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng

- Việc chỉ đạo nhân rộng mô hình cách làm hay
- Số lượng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo theo các lĩnh vực

2.7. Những khó khăn, vướng mắc

3. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

4. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).
